

Về việc giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế  
trên BCTC quý IV năm 2019 so với cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô GI - 7, Khu kinh tế Đình Vũ, Phường Đồng Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính quý IV năm 2019, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế trên BCTC quý IV năm 2019 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 4/2019 (1)	Quý 4/2018 (2)		
Báo cáo tài chính	3.545.948.615	48.100.664.930	(44.554.716.315)	-92,63%

Nguyên nhân:

STT (I)	Chỉ tiêu (II)	Quý 4/2019 (III)	Quý 4/2018 (IV)	Chênh lệch (V) = (III) - (IV)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	552.037.054.585	746.990.771.846	(194.953.717.261)	-26,10%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	23.260.434.365	13.126.444.562	10.133.989.803	77,20%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	528.776.620.220	733.864.327.284	(205.087.707.064)	-27,95%
4	Giá vốn hàng bán	462.583.247.340	626.087.898.106	(163.504.650.766)	-26,12%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.193.372.880	107.776.429.178	(41.583.056.298)	-38,58%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	189.162.752	877.310.032	(688.147.280)	-78,44%
7	Chi phí tài chính	10.323.354.600	7.459.421.151	2.863.933.449	38,39%
8	Chi phí bán hàng	35.522.113.384	30.648.858.695	4.873.254.689	15,90%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.585.332.614	22.704.197.293	(6.118.864.679)	-26,95%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.951.735.034	47.841.262.071	(43.889.527.037)	-91,74%
11	Thu nhập khác	51.397.989	273.637.430	(222.239.441)	-81,22%
12	Chi phí khác	457.184.408	14.234.571	442.949.837	3111,79%
13	Lợi nhuận khác	(405.786.419)	259.402.859	(665.189.278)	-256,43%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.545.948.615	48.100.664.930	(44.554.716.315)	-92,63%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.545.948.615	48.100.664.930	(44.554.716.315)	-92,63%

Lợi nhuận kế toán sau thuế quý IV/2019 là 3.546 trđ, giảm 44.554 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 92,63% so với cùng kỳ năm trước (quý IV/2018) là do:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ quý IV/2019 giảm 205.087 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 27,95% so với quý IV/2018. Doanh thu bán hàng giảm mạnh chủ yếu là do giảm cả sản lượng và giá bán.

+ Sản lượng DAP tiêu thụ quý IV/2019 giảm 12.467 tấn so với sản lượng DAP tiêu thụ trong quý IV/2018, tương ứng với tỷ lệ giảm 18,77% (quý IV/2019 tiêu thụ 61.858 tấn; quý IV/2018 tiêu thụ 74.325 tấn).

+ Giá bán bình quân (đã trừ chiết khấu) quý IV/2019 là 8,451 trđ/tấn, giảm 1,32 trđ/tấn, tương ứng với tỷ lệ giảm 13,5% so với quý IV/2018 (giá bán bình quân quý IV/2018 là 9,771 trđ/tấn)

- Giá vốn hàng bán quý IV/2019 là 462.583 trđ, giảm so với quý IV/2018 là 163.504 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm là 26,12%. Giá vốn giảm là do sản lượng tiêu thụ giảm so với cùng kỳ năm 2018.

- Doanh thu hoạt động tài chính quý IV/2019 là 189 trđ, giảm 688 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 78,44% so với cùng kỳ năm trước là do ít phát sinh chênh lệch tỷ giá khi thanh toán ngoại tệ.

- Chi phí tài chính năm quý IV/2019 là 10.323 trđ, tăng so với quý IV/2018 là 2.863 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng là 38,39%. Nguyên nhân làm tăng chi phí tài chính kỳ này chủ yếu là do chi phí lãi vay tăng do công tác bán hàng chậm, công ty phải tăng dư nợ hạn mức vay Ngân hàng để thanh toán cho nhà cung cấp.

- Chi phí bán hàng quý IV/2019 là 35.522 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 4.873 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng là 15,9%. Chi phí bán hàng tăng kỳ này chủ yếu là do tăng giá chi phí vận chuyển DAP.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý IV/2019 là 16.585 trđ, giảm 6.118 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 26,95% so với cùng kỳ năm 2018. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm chủ yếu là do giảm chi phí nhân viên quản lý.

- Thu nhập khác quý IV/2019 là 51 trđ, giảm 222 trđ trong khi chi phí khác tăng 443 triệu đồng làm cho lợi nhuận khác giảm 665 trđ so với cùng kỳ năm 2018

Như vậy, quý IV/2019 tất cả các chỉ tiêu đều giảm so với quý IV/2018 làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý này giảm 44.554 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 92,63% so với cùng kỳ năm 2018.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố. *sh*

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu KTTC; VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sinh